

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST.

Ngày: 19-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Mai Văn Ánh

+ Ông Nguyễn Như Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 26 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

TỪ QUỐC T; sinh năm 1980, tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: Thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Tr, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn); nơi cư trú: Thôn Võ Phúc An, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/3/2011 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đến ngày 30/7/2012 thì chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2020 đến 28/11/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1942; nơi cư trú: Thôn Đùng Hói Bàu, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị M: Bà Võ Thị M, sinh năm 1970 (con bà Mót); nơi cư trú: Thôn Đùng Hói Bàu, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền của bà Đoàn Thị Mót ngày 15/12/2020) - Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố 2, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Võ T, sinh 1972; nơi cư trú: Thôn Đùng Hói Bàu, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Q, sinh 1976; nơi cư trú: Thôn Đùng Hói Bàu, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Bà Võ Thị Xuân H, sinh 1966; nơi cư trú: Thôn Đùng Hói Bàu, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2020, Từ Quốc T, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F2-9662 (xe Toàn mượn của ông Trần Văn T) đến nhà bà Đoàn Thị M, sinh năm 1942, nơi cư trú thôn Đùng Hói Bàu, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị chơi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, con gái mà M là chị Võ Thị M đưa bà M đi vệ sinh, T thấy trên đầu giường ngủ của bà M có một túi vải màu vàng – hồng (do trước đây T hay đến chơi và thấy bà M cất tiền trong túi này) nên nảy sinh ý định lấy trộm. T lấy trộm túi vải bên trong có 5.100.000 đồng mang ra cất giấu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 74F2-9662 rồi quay vào nhà tiếp tục ngồi chơi. Sau khi đi vệ sinh xong, bà M và chị M phát hiện bị mất túi tiền nên gọi thêm một số người hàng xóm đến tìm kiếm, nghi ngờ T là người lấy trộm nên anh Võ T, sinh 1972, cư trú tại thôn Đùng Hói Bàu, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị lấy chìa khóa xe mô tô của T đang đi ra mở cốp xe thì phát hiện túi tiền. Anh T giữ xe mô tô lại, T đi ra ngoài đường đứng, khi lực lượng Công an đến Toàn sợ quá nên bỏ chạy thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 914/KLGD-PC09 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: 05 tờ giấy bạc cần giám định mệnh giá 500.000 VNĐ, 04 tờ giấy bạc cần giám định mệnh giá 200.000 VNĐ, 18 tờ giấy bạc cần giám định mệnh giá 100.000 VNĐ là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 04/QĐ-VKS-HS ngày 24/02/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Từ Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Từ Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt Từ Quốc T từ 04 tháng đến 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị M là đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị M, người làm chứng Võ Thị Xuân Huệ, bà Lê Thị Quyên nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2020, tại nhà bà Đoàn Thị M ở thôn Đùng Hói Bàu, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Từ Quốc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Đoàn Thị M số tiền 5.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên, trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Triệu Phong liên tiếp xảy ra nhiều vụ phạm pháp hình sự về các tội xâm phạm sở hữu, trong đó đáng chú ý là các vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày càng nhiều, chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của người phạm tội. Bị cáo Từ Quốc T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phản nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình, tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong đời sống xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Bị cáo phạm tội đối với bị hại bà Đoàn Thị M, sinh năm 1942 nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và đối với tội ít nghiêm trọng có khung hình phạt đến 3 năm tù; sau khi bị cáo lấy tiền của bà Đoàn Thị M thì bị phát hiện và đã thu giữ ngay sau đó nên không gây thiệt hại do đó bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ ruột được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia

trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và người bị hại bà Đoàn Thị M có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù nhân thân bị cáo Từ Quốc T vào ngày 08/3/2011 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đến ngày 30/7/2012 thì chấp hành xong biện pháp xử lý vi phạm hành chính và tính đến ngày hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính ngày 30/7/2014 (sau hai năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc) đến ngày phạm tội 22/11/2020 đã trên 6 năm nên căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì Từ Quốc Toàn đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo và xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo hiện có gia đình khó khăn, nuôi mẹ già, vợ đã ly hôn nên chỉ cần xử phạt bị cáo Toàn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cho hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát giáo dục để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Từ Quốc T.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà Đoàn Thị M đã nhận lại toàn bộ số tiền 5.100.000 đồng và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74D2-9662 của ông Trần Văn T mà bị cáo mượn của ông T để làm phương tiện đến nhà bà M và sau khi lấy tiền của bà M thì bị cáo đã bỏ vào cốp xe mô tô nhưng ông T không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông T là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Từ Quốc T.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Từ Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt:

TÙ QUỐC T: 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/3/2021.

Giao bị cáo Tù Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Tù Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

